

Số: 68/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 09 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III, giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ về quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ về phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Công văn số 892-CV/TU ngày 08/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc xác định, phân định thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III, giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 03/BC-HĐTĐ ngày 29/12/2025 của Hội đồng thẩm định danh sách thôn, xã, tỉnh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thôn đặc biệt khó khăn; xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2026 - 2030;

Theo đề nghị tại Tờ trình số 183/TTr-SDTTG ngày 29/12/2025 của Sở Dân tộc và Tôn giáo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2026 - 2030. Cụ thể:

1. Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn:

a) Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số: **2.233/2.233** thôn/bản.

b) Thôn, bản đặc biệt khó khăn: **1.198** thôn/bản.

2. Xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III:

- a) Xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: **75/75** xã, phường.
- b) Xã khu vực I, II, III:
- Xã khu vực I: **03** xã/phường.
 - Xã khu vực II: **06** xã/phường.
 - Xã khu vực III: **66** xã.

(Chi tiết tại các Phụ lục theo mẫu số 06, 07 kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Dân tộc và Tôn giáo

1. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của các tài liệu, số liệu liên quan và kết quả xác định, phân định trên địa bàn; cập nhật đầy đủ thông tin, dữ liệu vào phần mềm quản lý theo yêu cầu của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

2. Chủ động kịp thời cập nhật thông tin trong quá trình rà soát, đánh giá, công bố danh sách tỉnh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, VQ.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đình Việt